

Ngày	18,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.1%	-6.0%	-12.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	13,977 - 21,245
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	85
Số lượng CPLH (CP)	4,659,200
KLGD BQ 20 phiên (CP)	10,800
Sở hữu nước ngoài	32.2%
Beta	0.17
EPS	2,671
P/E	6.9

DT thuần

Q1/24

29.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 26.6 | 1118%

YoY: ▼ 27.9 | -49.1%

LN trước thuế

Q1/24

0.74

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 0.26 | -25.9%

YoY: ▼ 1.78 | -70.6%

LN sau thuế

Q1/24

0.65

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.77 | 638%

YoY: ▼ 1.45 | -69.3%

ROA

2023

8.5%

+/- YoY: ▼ 1.3%

DT thuần

2023

440

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 73.0 | 20.0%

LN trước thuế

2023

18.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 0.90 | -4.5%

LN sau thuế

2023

14.1

tỷ VNĐ

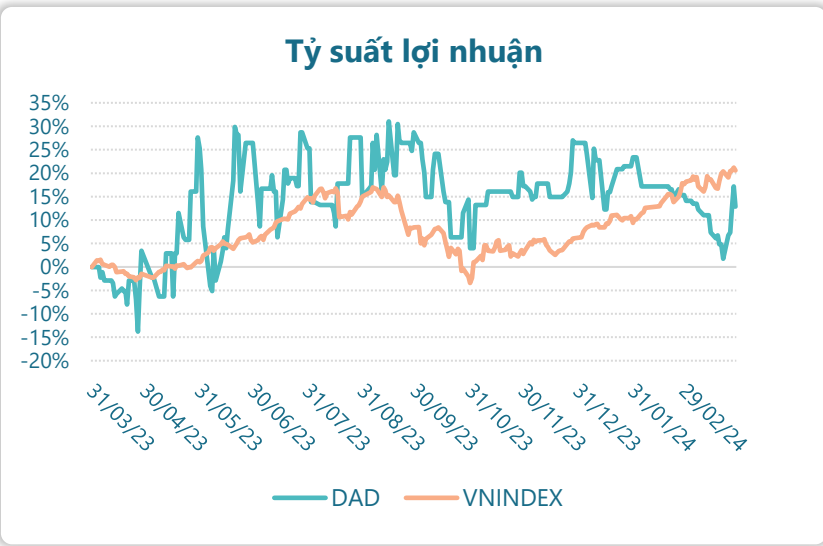
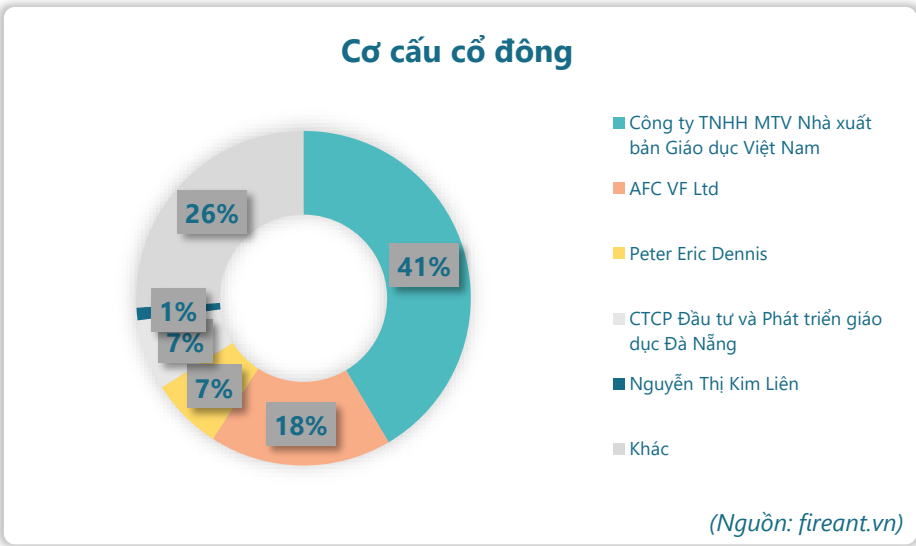
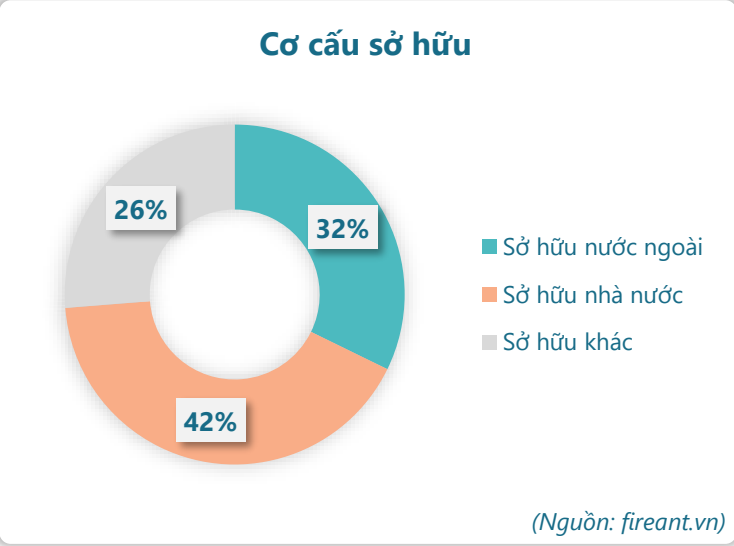
YoY: ▼ 0.40 | -2.4%

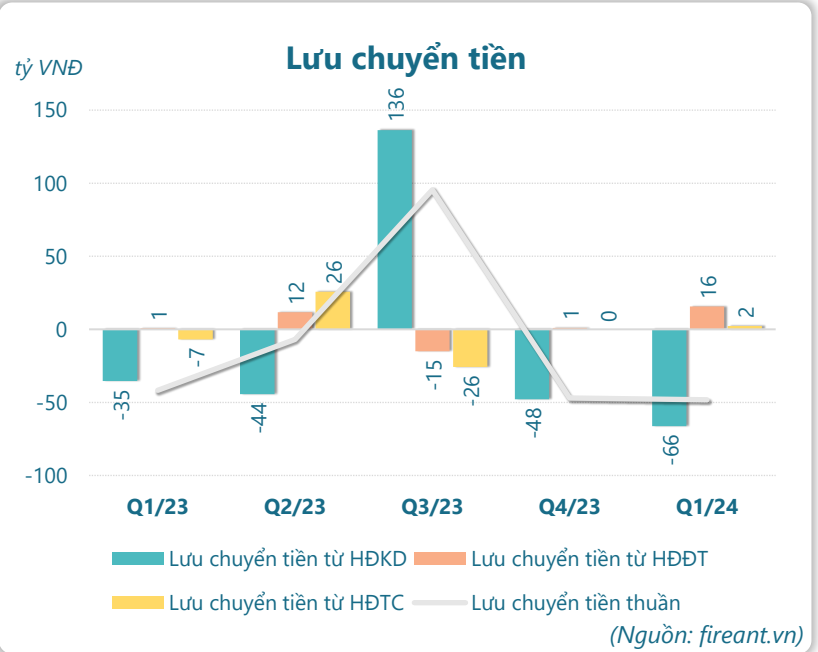
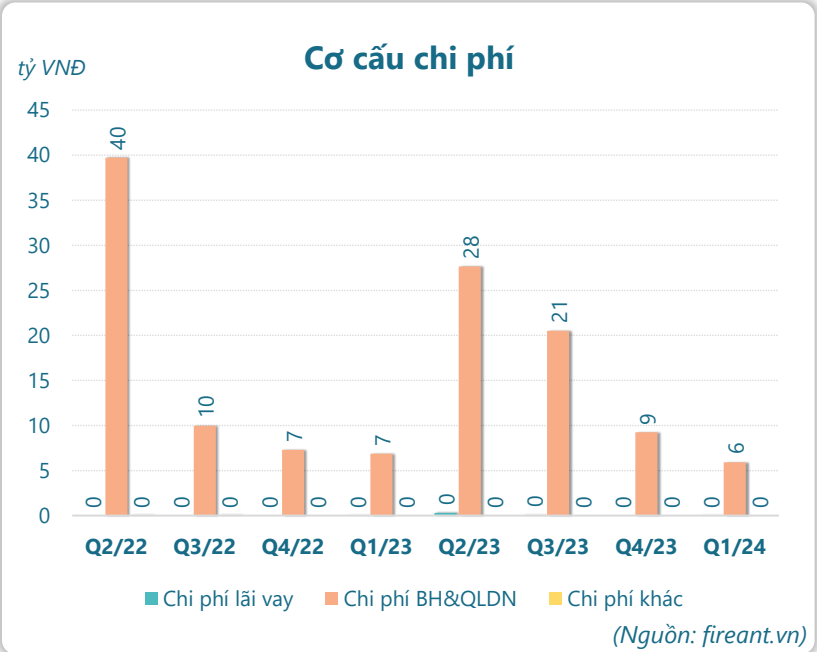
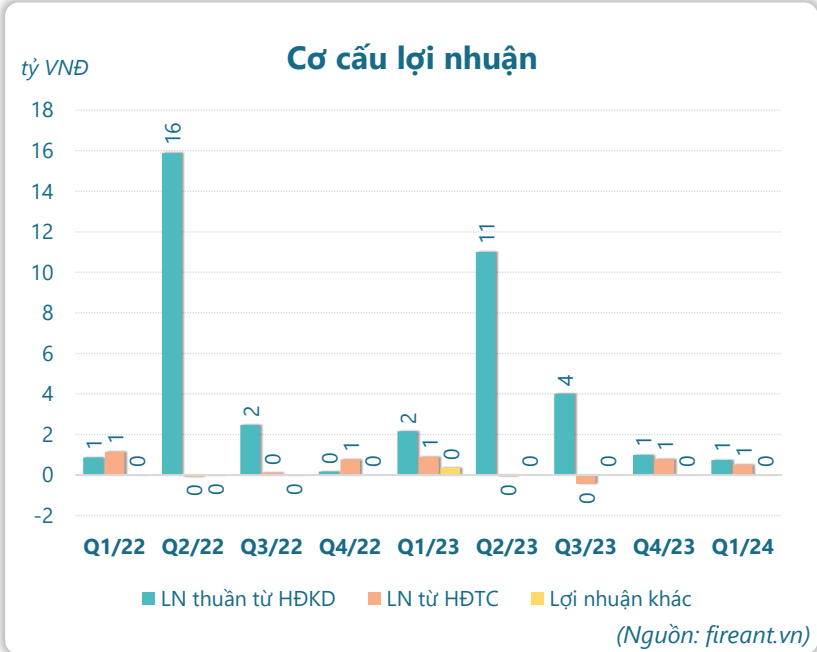
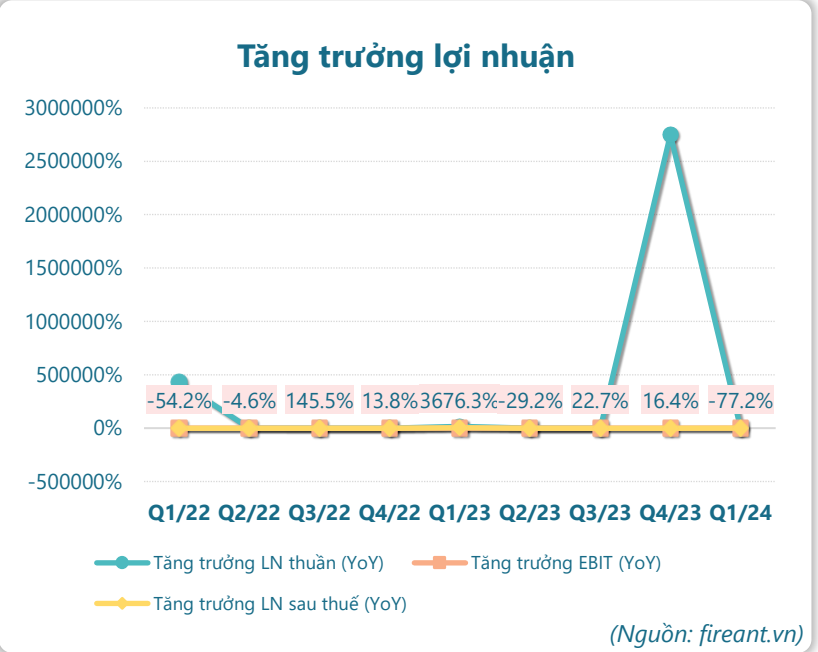
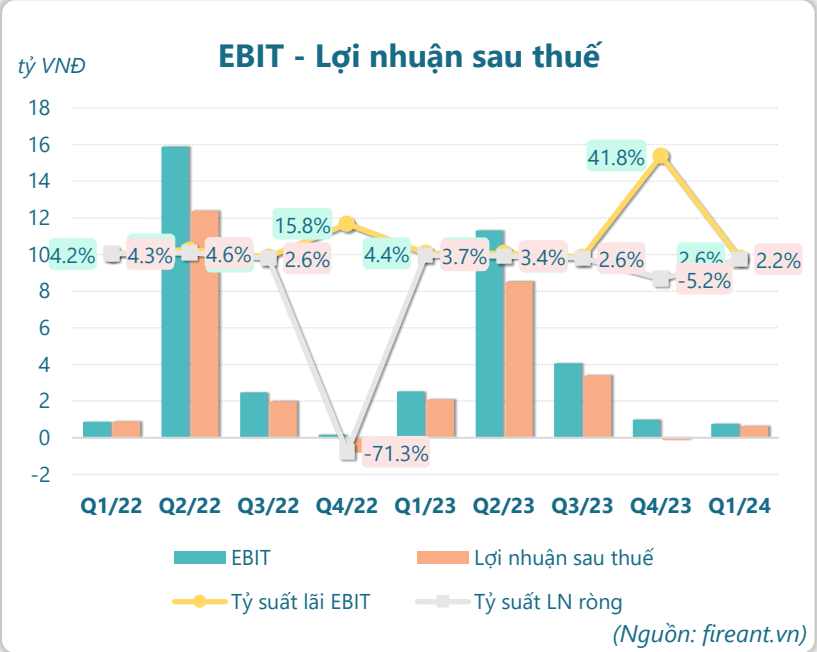
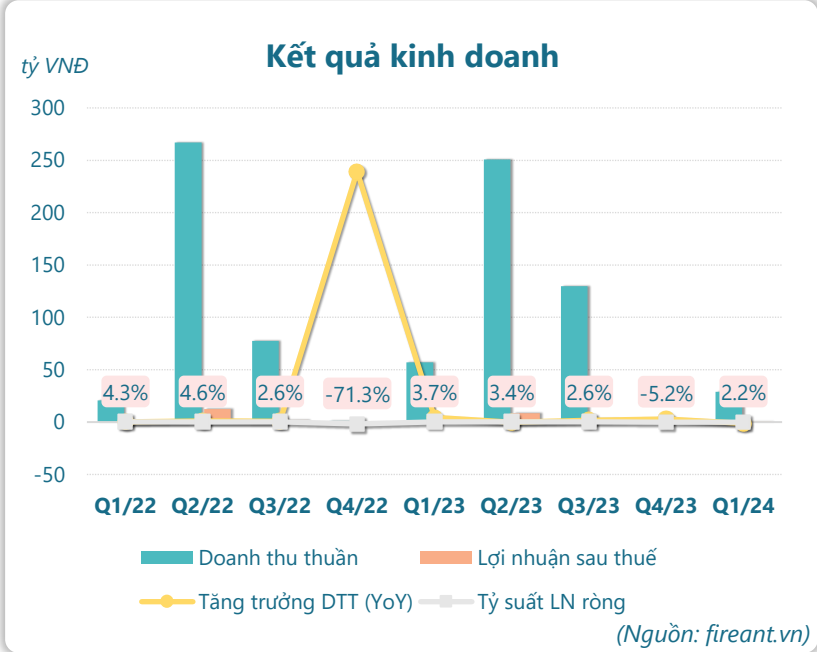
ROE

2023

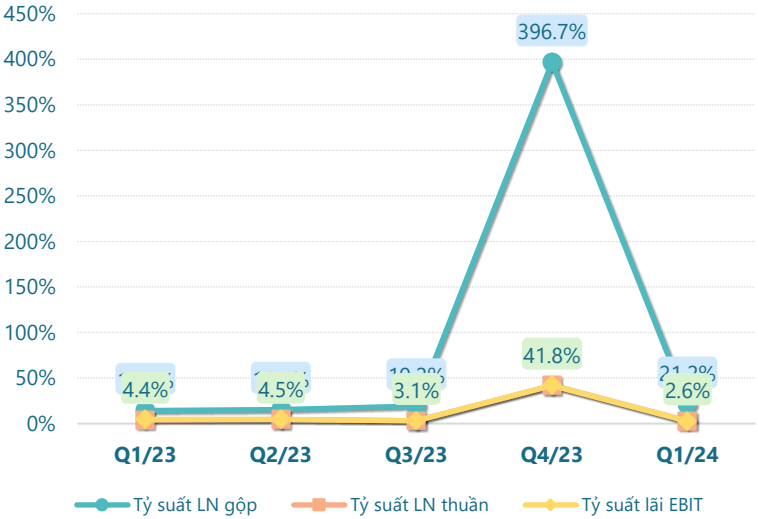
14.7%

+/- YoY: ▼ 0.9%



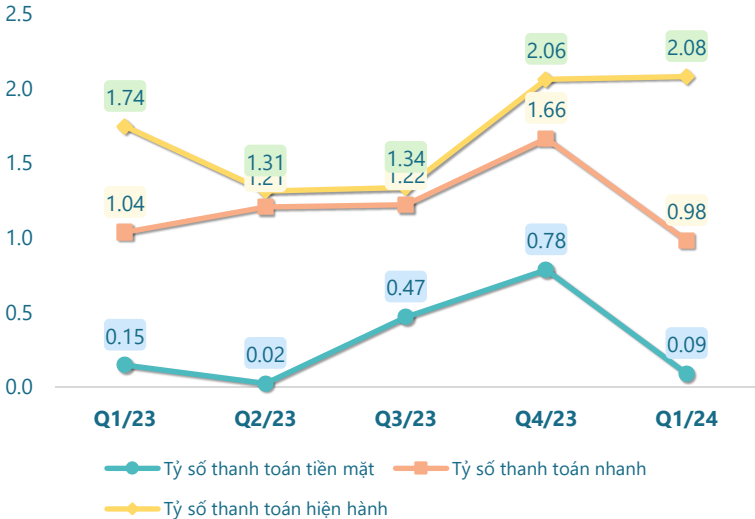


Tỷ suất lợi nhuận



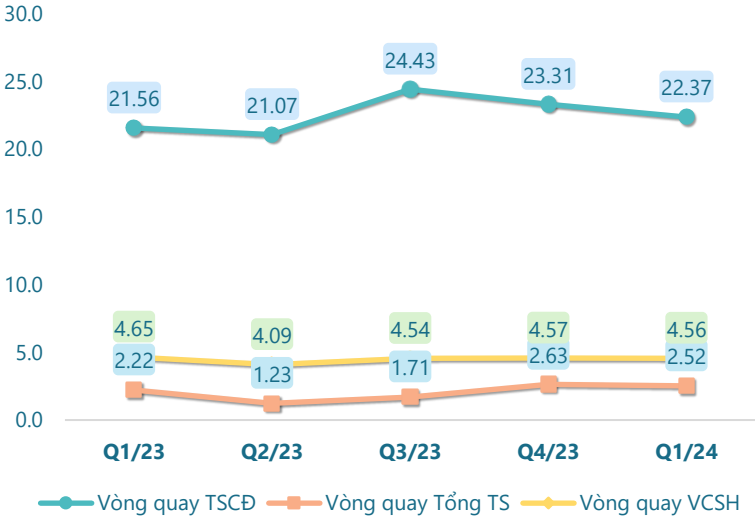
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



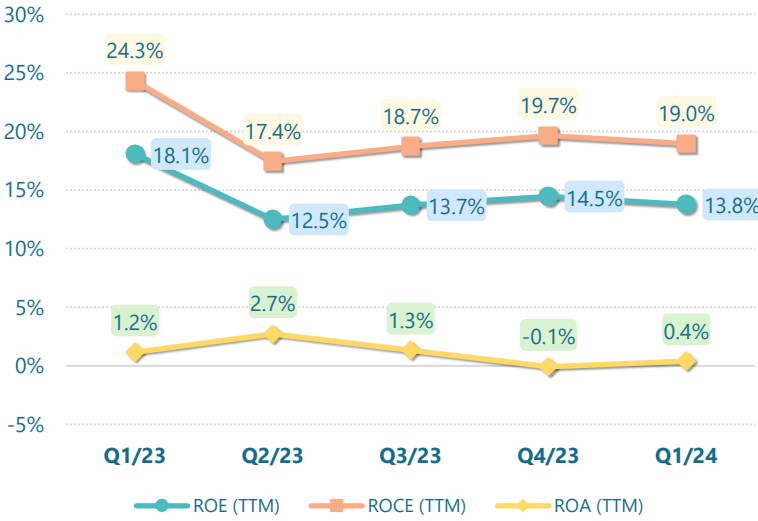
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



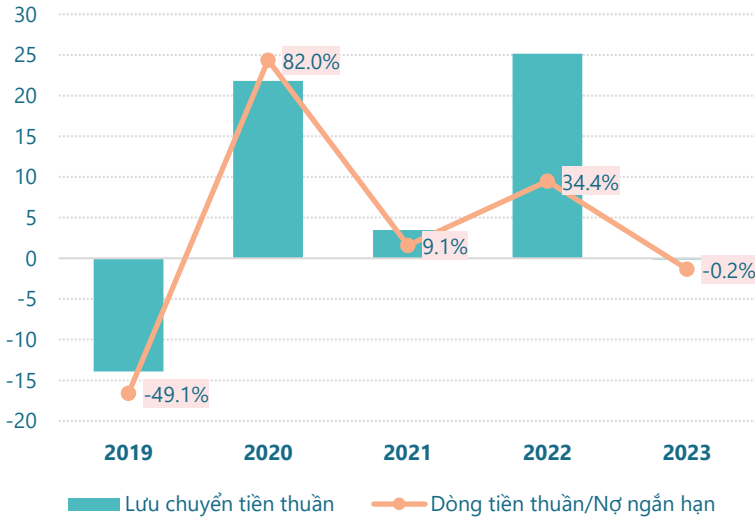
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



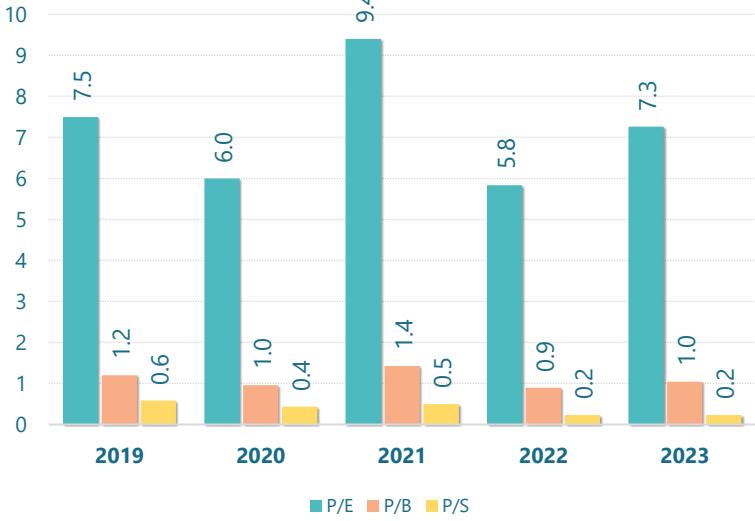
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)